

Bản án số: 215/2017/HSST

Ngày: 22/6/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

2/ Bà Lê Thanh Xuân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Quỳnh Nga – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 154/2017/HSST, ngày 20/3/2017 đối với các bị cáo:

1/ **Trương Thành Q**, giới tính: N1, sinh năm: 1991 tại tỉnh Ninh Thuận; thường trú: tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Trương Thành L và bà Phan T C; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 23/8/2016. (Có mặt).

2/ **Lý Quốc K**, giới tính: N1, sinh năm: 1994 tại tỉnh Bình Định; thường trú: tỉnh Bình Định; chỗ ở: Đường D, phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Lý Thanh H và bà Nguyễn T Đ; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 23/8/2016. (Có mặt).

3/ **Ngô Lý Trường D**, giới tính: N1, sinh năm: 1994 tại tỉnh Trà Vinh; thường trú: tỉnh Trà Vinh; chỗ ở: Đường I, phường L, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Ngô Đức M và bà Lý N H; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 23/8/2016. (Có mặt).

4/ **Bồ Huy N**, giới tính: N1, sinh năm: 1972 tại tỉnh Yên Bái; thường trú: tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Đường P, phường Q, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Bồ Xuân H (chết) và bà Trần T N;

hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 03 con (lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 23/8/2016. (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH SS

Địa chỉ: Đường T, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Hoàng Đình H**, sinh năm 1974.

(Theo Giấy ủy quyền số 02/2017/GUQ ngày 15/6/2017)

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Trương Thành Q, Lý Quốc K, Ngô Lý Trường D, Bò Huy N bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trương Thành Q, Lý Quốc K, Ngô Lý Trường D là nhân viên của Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) SS (100% vốn nước ngoài, địa chỉ: Đường T, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh).

Do cần tiền tiêu xài, Trương Thành Q đã lợi dụng công việc của mình là nhân viên thuộc nhóm soạn vật tư, làm việc tại phân xưởng VD4 thuộc kho dịch vụ chăm sóc khách hàng (SVC) để lấy trộm phụ kiện điện tử rồi mang đến chợ NT, Quận 10 bán. Từ ngày 17/6/2016 đến ngày 23/6/2016, Q đã trộm 07 sợi dây cáp nhỏ, ngắn (dùng để kết nối các bo mạch điện tử trong tivi) bỏ vào “bóp” cá nhân mang về nhà. Q mang số dây cáp trên đến chợ NT bán cho những người không rõ lai lịch hành nghề mua bán đồ điện tử ở lề đường được 110.000 đồng. Từ ngày 27/6/2016 đến ngày 30/6/2016, Q lấy trộm thêm 08 sợi dây cáp và bán được 150.000 đồng. Từ ngày 25/7/2016 đến ngày 29/7/2016, Q tiếp tục lấy trộm được 10 sợi dây cáp và mang bán được 180.000 đồng (bút lục 287).

Trong thời gian đi bán dây cáp trên, Q gặp và quen 01 người đàn ông tên C (chưa rõ lai lịch, sử dụng số điện thoại 0932045698) ở chợ NT. C nói cần mua Remote Controler (điều khiển từ xa) tivi (TV) số lượng lớn (bút lục 288). Sau đó, Q kể lại chuyện và rủ Ngô Lý Trường D (nhân viên nhóm đóng gói làm việc tại phân xưởng VD3) cùng lấy trộm. D đồng ý và nói việc xuất hàng ra khỏi Công ty do Lý Quốc K (nhân viên nhóm xuất hàng cùng làm việc tại VD3) phụ trách nên cần rủ thêm K (bút lục 288, 301). Ngày 08/8/2016, Q cùng D và K gặp nhau tại quán cà phê gần Khu công nghiệp ST và rủ K cùng trộm Remote TV thì K đồng ý và nói quen 01 tài xế xe tải chuyên chở hàng ra vào Công ty SS tên Bò Huy N nên sẽ gọi N đến giúp (bút lục 288, 316). Khi N đến quán cà phê, cả nhóm cùng bàn chuyện trộm của Công ty mang ra ngoài bán và N đồng ý tham gia (bút lục 288, 333).

Ngày 09/8/2016, Q và K hẹn gặp C để trao đổi về việc giao nhận hàng. Cả ba thống nhất sau khi hàng được vận chuyển ra khỏi Công ty SS thì K sẽ thông báo cho Q, C biết để chủ động liên lạc với N hẹn địa điểm giao hàng. Với thủ đoạn trên, Q, D, K, N đã thực hiện 02 vụ lấy trộm Remote Controler, cụ thể:

Vụ thứ 1: Vào ngày 10/8/2016, trong khi làm việc tại phân xưởng VD4, Q lên lút lấy 02 thùng giấy carton đựng 200 Remote Controller (mã hàng BN59-01220D) đặt lên pallet hàng hóa và báo cho D biết rồi dùng xe nâng chuyên dụng của Công ty chở 02 thùng carton trên về phân xưởng VD3. D cho 02 thùng carton nhỏ vào trong 01 thùng carton lớn loại 21 inches, dán keo, dán tem giả, làm hàng xuất theo đơn hàng của Công ty, thông báo cho K biết để tìm cách đưa ra ngoài. Ngày 11/8/2016, K liên hệ với N vào chở hàng của Công ty và chở kèm luôn thùng carton đựng 200 Remote Controller ra ngoài. Sau đó, K thông báo cho C biết để C chủ động gọi cho N biết địa điểm giao hàng (bút lục 288). N điều khiển xe tải biển số 51C-380.66 đến Khu công nghiệp ST, giao thùng carton lại cho 01 thanh niên đeo khẩu trang chạy xe gắn máy (không rõ lai lịch) chở đi rồi N chở tiếp số hàng xuất theo đơn của Công ty đến giao tại kho số 9 (kho Kerry) của Công ty SS (cũng tại Khu công nghiệp ST) (bút lục 334). Đến tối cùng ngày, C gặp Q và K tại quán cà phê gần Khu công nghiệp ST, trả tiền mua hàng là 50.000.000 đồng (trong đó trị giá 200 Remote là 40.000.000 đồng, còn 10.000.000 đồng là tiền C cho thêm cả nhóm). Ngoài ra, C còn nói với Q là lấy thêm một số Remote và một số bo mạch TV nữa, C sẽ mua. Sau khi nhận tiền từ C, Q và K chia cho N 5.000.000 đồng; số tiền còn lại chia đều cho Q, D và K mỗi người 15.000.000 đồng (bút lục 289).

Vụ thứ 2: Ngày 15/8/2016, trong khi làm việc tại phân xưởng VD5 (lúc này VD3 và VD4 đã sát nhập), Q đã lên lút lấy 400 Remote Controller (mã hàng BN59-01185G và BN59-01182G), 200 bo mạch (mã hàng BN94-07001Z và BN94-07273M) và 70 bo mạch nguồn (mã hàng BN44-0052B) trực tiếp đem đến giao cho D. Sau đó, D bỏ số hàng trên vào 06 thùng giấy carton loại 21 inches rồi dán keo, dán tem giống như hàng xuất theo đơn hàng của Công ty. D báo cho K biết để K tìm cách đưa hàng ra ngoài (bút lục 289). Lợi dụng lúc N vào Công ty để nhận hàng vận chuyển về Khu công nghiệp ST, K nói với N chở kèm thêm 06 thùng carton của K ra ngoài thì N đồng ý (bút lục 334). K nói D dùng xe nâng chuyên dụng chở 06 thùng carton thẳng đến xe của N và thông báo cho Q, C biết là hàng đã được vận chuyển ra ngoài. Khi N đi đến đầu đường số 2, Khu công nghiệp ST thì gặp 01 thanh niên đeo khẩu trang đi xe gắn máy lần trước. Theo yêu cầu của thanh niên này, N giao số hàng trên cho anh Bùi Văn N1 (chạy ba gác máy) (bút lục 334). Sau đó, N chở tiếp số hàng xuất của Công ty đến giao tại kho số 9.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, C gọi điện thoại báo cho Q và K biết toàn bộ số hàng trong 06 thùng carton trên đã bị bảo vệ Khu công nghiệp ST giữ và giao cho Công an T xã T, tỉnh Bình Dương vì không xuất trình được chứng từ hóa đơn. Ngày 16/8/2016, Q, D và K bàn nhau cùng đến tự thú, trình báo sự việc với Lãnh đạo Công ty TNHH SS, đồng thời liên hệ với tên C yêu cầu hoàn trả lại 200 Remote lấy trộm vào ngày 10/8/2016. C thuê xe chở 132 Remote đến và bảo K ra cổng nhận và trả lại cho Công ty TNHH SS (bút lục 289). Ngày 22/8/2016, đại diện Công ty TNHH SS đã đưa Q, D, K đến Công an phường phường X, quận Y trình báo. Sau đó, Công an phường phường X, quận Y xác minh và đưa N về làm việc và chuyển hồ sơ vụ việc đến Công an Quận Y thụ lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trương Thành Q, Lý Quốc K, Ngô Lý Trường D, Bò Huy N khai nhận hành vi phạm tội như trên.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 132 Remote Controler (mã hàng BN59-01220D), 150 Remote Controler (mã hàng BN59-01185G), 250 Remote Controler (mã hàng BN59-01182G), 100 bo mạch điện tử (mã hàng BN94-07001Z), 100 bo mạch điện tử (mã hàng BN94-07273M), 70 bo mạch nguồn (mã hàng BN44-0052B), tất cả đều mang hiệu SS. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả lại cho Công ty TNHH SS (bút lục 236).

- 01 (một) xe ba gác máy biển số: 60X7-8530. Qua xác minh được biết, chiếc xe trên do ông Đào Văn T đứng tên chủ sở hữu. Ông T khai năm 2008, ông Bùi Văn H mua chiếc xe và nhờ ông T đứng tên và làm thủ tục đăng ký giúp ông H. Ông H là cậu ruột của anh Bùi Văn N1, ông H cho anh N1 mượn hành nghề chở mướn tại khu công nghiệp ST. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả lại chiếc xe trên cho anh N1 (có sự chứng kiến và xác nhận của ông H).

Tại Bản cáo trạng số 138/CT-VKS-P2 ngày 27/02/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trương Thành Q, Lý Quốc K, Ngô Lý Trường D, Bò Huy N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo Trương Thành Q, Lý Quốc K, Ngô Lý Trường D, Bò Huy N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày bản luận tội, xác định nội dung Bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Đồng thời, sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm b, g, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

Trương Thành Q từ 08 đến 09 năm tù

Lý Quốc K từ 07 đến 08 năm tù

Ngô Lý Trường D từ 07 đến 08 năm tù

Bò Huy N từ 06 đến 07 năm tù

về tội “Trộm cắp tài sản”.

Các bị cáo không tự bào chữa, lời nói sau cùng xin được xử mức án nhẹ để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của phía bị hại cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, từ đó xác định được: Trong các ngày 10/8/2016, ngày 11/8/2016 và 15/8/2016, tại Công ty TNHH điện tử SS địa chỉ Đường T, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thành Q, Lý Quốc K và Ngô Lý Trường D đã lén lút lấy trộm 200 Remote Controller (mã hàng BN59-01220D), 400 Remote Controller (mã hàng BN59-01185G và BN59-01182G), 200 bo mạch (mã hàng BN94-07001Z và BN94-07273M) và 70 bo mạch nguồn (mã hàng BN44-0052B), sau đó giao cho Bồ Huy N vận chuyển ra khỏi Công ty bán cho đối tượng tên C để lấy tiền chia nhau xài. Theo Kết luận định giá tài sản số 118-2016/KL-ĐGTS ngày 06/9/2016 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân Quận 9 thì tổng giá trị tài sản mà các bị cáo cùng nhau chiếm đoạt của Công ty TNHH SS là 238.990.280 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp “*Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng*” được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với số linh kiện điện tử do Trương Thành Q tự mình trộm từ ngày 17/6/2016 đến ngày 29/7/2016, Công ty TNHH SS không biết việc bị mất trộm nên không có cơ sở điều tra, truy cứu trách nhiệm hình sự của Q đối với những lần này.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản hợp pháp của pháp nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo nhận thức rõ việc các bị cáo chiếm đoạt tài sản là phạm pháp, thế nhưng các bị cáo vẫn ngang nhiên thực hiện tội phạm vì động cơ tư lợi riêng của cá nhân mình, điều đó cho thấy các bị cáo xem thường pháp luật, cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm mới tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo cũng như đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, có phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể. Trong đó, bị cáo Q là người tổ chức và thực hiện, các bị cáo D, K là đồng phạm giúp sức tích cực, còn bị cáo N là người vận chuyển hàng trộm được ra ngoài giao cho người tiêu thụ. Bị cáo Q là người đã thực hiện hành vi trộm cắp trước đó và trót lọt, sau khi thấy được, Q đã tử rêu thêm các bị cáo khác và phối hợp cùng thực hiện hành vi trộm cắp như trên. Do vậy, cần áp dụng Điều 53 của Bộ luật Hình sự để cá thể hóa vai trò phạm tội của từng bị cáo.

Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, tài sản

chiếm đoạt phần lớn đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện thì các bị cáo Q, D và K ra tự thú; tiền các bị cáo thu lợi bất chính đã được thu hồi đầy đủ. Bị cáo N có cha và bị cáo K có ông là người có công cách mạng được Nhà nước tặng hưởng H C kháng chiến. Bị cáo N là người hưởng lợi bất chính ít nhất trong các bị cáo. Đồng thời, phía Công ty TNHH SS có đơn xin bãi nại đối với các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ cần áp dụng cho các bị cáo, được quy định tại điểm b, g, o và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Và do các bị cáo đều có đến 4 tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định nhưng trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật.

Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”, do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Công ty TNHH SS trình bày: Công ty TNHH SS xác nhận đã nhận lại: 132 Remote Controller (mã hàng BN59-01220D), 150 Remote Controller (mã hàng BN59-01185G), 250 Remote Controller (mã hàng BN59-01182G), 100 bo mạch điện tử (mã hàng BN94-07001Z), 100 bo mạch điện tử (mã hàng BN94-07273M), 70 bo mạch nguồn (mã hàng BN44-0052B). Riêng đối với 68 Remote Controller (mã hàng BN59-01220D) bị trộm ngày 11/8/2016 chưa thu hồi được và số dây cáp do Q đã trộm trước đó thì Công ty không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Xử lý vật chứng: Số tiền 50.000.000 đồng (trong đó thu giữ của bị cáo Q 2.400.000 đồng, D 15.000.000 đồng, K 13.500.000 đồng, gia đình bị cáo Q nộp khắc phục 12.600.000 đồng, gia đình bị cáo K nộp khắc phục 1.500.000 đồng, gia đình bị cáo N nộp khắc phục 5.000.000 đồng) là tiền do các bị cáo hưởng lợi từ việc phạm tội, do Công ty TNHH SS không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên cần tịch thu toàn bộ số tiền này để sung quỹ nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xét số tài sản Công ty TNHH SS bị trộm ngày 10/8/2016 chưa thu hồi được là 68 Remote Controller (mã hàng BN59-01220D). Theo bảng báo giá của Công ty SS, số tài sản này có giá trị là $68 \times 7,98 \times 22,260 = 11.942.935$ đồng, nhưng do Công ty không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị này nên Hội đồng xét xử không buộc các bị cáo phải bồi thường.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Trương Thành Q, Lý Quốc K, Ngô Lý Trường D, Bồ Huy N** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm b, g, o và p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Thành Q** 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2016.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm b, g, o và p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

1/ Bị cáo **Lý Quốc K** 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2016.

2/ Bị cáo **Ngô Lý Trường D** 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2016.

3/ Bị cáo **Bồ Huy N** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2016.

Áp dụng Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 50.000.000 đồng (*theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 10/01/2017 của Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh nộp tại Kho bạc Nhà Nước Quận 10*)

Mỗi cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (4)
- Bị cáo; (4)
- Người bị hại (1)
- Phòng PC 53 - CA TPHCM ; (1)
- THAHS ; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (4)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (6) (28)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà